TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **121**/2024/QĐST-HNGĐ	*Hàm Yên, ngày 13 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 96/2024/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 4 năm 2024, giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị Giàng Thị D, sinh năm 1984;
Địa chỉ: Thôn Đẻm, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn:* Anh Vi Xuân T, sinh năm 1975;
Địa chỉ: Thôn Đẻm, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Giàng Thị D và anh Vi Xuân T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 04 do Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, cấp ngày 12 tháng 02 năm 2009 cho chị Giàng Thị D và anh Vi Xuân T không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Vi Ngọc S, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2006 cho chị Giàng Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Vi Xuân T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị D chưa có yêu cầu và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản, đất đai chung: Các đương sự đều xác định tự thảo thuận về tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Giàng Thị D và anh Vi Xuân T đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, thuộc trường hợp được miễn án phí. Miễn án phí ly hôn sơ thẩm đối với chị D và anh Trường.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Y (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lương Thanh Huyền